

Số: /CT-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

CHỈ THỊ
Về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (gọi tắt là *Chỉ thị số 17/CT-TTg*), Chủ tịch UBND Tỉnh yêu cầu Thủ trưởng cơ quan chuyên môn và cơ quan, đơn vị thuộc UBND Tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể như sau:

I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

1. Yêu cầu

1.1. Đối với đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

a) Bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển đề ra tại Nghị quyết, Chỉ thị của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh⁽¹⁾, các Quyết định, Thông báo kết luận và văn bản chỉ đạo của UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh⁽²⁾, các Chương trình, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ và Hội đồng nhân dân cấp huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

b) Đánh giá thực chất, bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát thực tiễn về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH năm 2024, có so sánh với kế hoạch năm 2024, với cùng kỳ năm 2023 và các năm 2021 - 2023, bao gồm: các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2024; phân tích, đánh giá những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế, xã hội, đầu tư, kết cấu hạ tầng, môi trường, cải cách hành chính, chuyển

⁽¹⁾ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước 2024; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 21/04/2024 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội; Chương trình số 68-CTr/TU ngày 05/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về Chương trình hành động năm 2024 gắn với thực hiện Kết luận số 64-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 của HĐND tỉnh Đồng Tháp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp năm 2024.

⁽²⁾ Quyết định số 46/QĐ-UBND-HC ngày 17/01/2024 của UBND Tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI năm 2024 và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; các Kế hoạch về tăng trưởng kinh tế, chương trình, đề án, nhiệm vụ trọng tâm của UBND Tỉnh năm 2024 và Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND Tỉnh tại các phiên họp UBND Tỉnh thường kỳ...

đôi số, quốc phòng, an ninh...; các tồn tại, hạn chế, trong đó, yêu cầu phân tích kỹ nguyên nhân chủ quan và khách quan; xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong những tháng cuối năm 2024 để kịp thời khắc phục, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, cải thiện đời sống Nhân dân, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024.

1.2. Đối với xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

a) Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2025 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình, kết quả đã đạt được trong thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH các năm 2021 - 2023, ước thực hiện năm 2024; đánh giá, phân tích, dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra tại kế hoạch 05 năm (2021 - 2025); tập trung theo dõi, nắm bắt tình hình trong và ngoài nước để chuẩn bị, sẵn sàng các kịch bản, giải pháp phù hợp, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực có thể xảy ra đến mục tiêu phát triển KT-XH của tỉnh.

b) Năm 2025 là năm cuối quyết tâm dồn sức thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH 05 năm (2021 - 2025). Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong năm 2025 phải bám sát, cụ thể hóa theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh, mang tính đột phá, đổi mới, mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn; trong đó, tiếp tục nắm chắc tình hình, triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách; ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; tập trung đẩy mạnh hơn nữa và bố trí nguồn lực thực hiện các đột phá chiến lược của tỉnh (*04 đột phá thuộc lĩnh vực KT-XH*); triệt để phân cấp, phân quyền, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, đẩy mạnh đầu tư theo phương thức đối tác công tư, phát huy tính tự lực, tự cường của các cơ quan, đơn vị, gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển KT-XH và kế hoạch đầu tư công; quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của kế hoạch 5 năm (2021 - 2025).

Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phải bảo đảm tính khả thi, cụ thể về nội dung, thời gian, tiến độ thực hiện, hoàn thành, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, đồng thời phải được lượng hoá rõ ràng như: số km đường cao tốc, tỉnh lộ, huyện lộ; sản lượng cây, con, sản phẩm; giá trị các ngành hàng; số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát, xây dựng, hoàn chỉnh; thủ tục hành chính được rút gọn; biên chế được tinh giản...

c) Kế hoạch của các ngành, lĩnh vực và các cấp địa phương phải phù hợp với Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, phấn đấu đạt được mục tiêu kế hoạch 5 năm về phát triển KT-XH của tỉnh, của địa phương; phù hợp với đặc điểm, mức độ phát triển của từng ngành, từng địa phương; bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh trong nước và quốc tế trong giai đoạn tới; bảo đảm kế thừa, phát huy những thành quả đã đạt được, có đổi mới và tiếp thu, tiếp cận xu hướng phát triển chung, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH trong thời gian qua.

d) Việc đề xuất các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực phải bảo đảm các yêu cầu sau: (1) Thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, phù hợp với các chỉ tiêu kế hoạch 05 năm (2021 - 2025); trường hợp chỉ tiêu đề xuất không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh phải bảo đảm tính chính xác, đồng bộ và thống nhất về thông tin, số liệu thống kê, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch; (2) Bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ; (3) Bảo đảm tính khả thi, dễ hiểu, có khả năng so sánh với dữ liệu quá khứ; (4) Bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; (5) Phù hợp với thông lệ và xu hướng phát triển.

2. Nội dung chủ yếu

Các sở, ban, ngành tỉnh, các địa phương căn cứ yêu cầu tại mục 1 phần I, xây dựng Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2025 với các nội dung chủ yếu, gồm:

2.1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Trên cơ sở tình hình, kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2024, các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND huyện, thành phố tổ chức đánh giá và ước thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2024 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý. Nội dung đánh giá phải đầy đủ, thực chất, trung thực các kết quả đạt được (*nêu rõ thành tựu nổi bật của năm 2024, so sánh với kết quả thực hiện năm 2023 và thời điểm trước dịch COVID-19*); những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân cụ thể để có biện pháp khắc phục; trong đó, tập trung đánh giá tác động các nhân tố bên ngoài ảnh hưởng đến KT-XH của tỉnh; bài học kinh nghiệm trong thực hiện kế hoạch năm 2024... Cụ thể:

a) Các Sở, ban, ngành tỉnh đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 46/QĐ-UBND-HC ngày 17/01/2024 của UBND Tỉnh trong đó, tập trung đánh giá kết quả thực hiện **22** chỉ tiêu KT-XH chủ yếu, khung chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2024, kịch bản tăng trưởng kinh tế cấp tỉnh (*được cập nhật gần nhất đã được UBND Tỉnh thông qua*), **12** nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, **105** nhiệm vụ cụ thể.

b) Các địa phương đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ và Hội đồng nhân dân cùng cấp về Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2024; Chương trình hành động của UBND Tỉnh (*ban hành kèm theo Quyết định số 46/QĐ-UBND-HC ngày 17/01/2024 của UBND Tỉnh*).

2.2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2025 xây dựng trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen. Các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND huyện, thành phố cần nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2025, trong đó, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH năm 2025, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong tỉnh,

trong vùng, cả nước và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển KT-XH; đặc biệt, lưu ý tình hình thế giới, các quốc gia láng giềng của nước ta, biến động giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu, các xu hướng, mô hình phát triển mới như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế ban đêm, phát triển năng lượng sạch...; dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu.

b) Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2025: bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp, kế hoạch phát triển KT-XH 05 năm 2021 - 2025, thực tiễn phát triển.

c) Chỉ tiêu chủ yếu được xây dựng dựa trên cơ sở kết quả đạt được năm 2024, bám sát các chỉ tiêu phát triển KT-XH 05 năm (2021 - 2025) và Khung đánh giá tình hình KT-XH hằng năm. Trên tinh thần tiếp tục phát huy, nâng cao chất lượng kết quả chỉ tiêu đã đạt kế hoạch, đặt mục tiêu phấn đấu cao đối với chỉ tiêu đạt thấp (*tăng trưởng kinh tế, huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội...*).

d) Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu

Các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND huyện, thành phố nghiên cứu, đề xuất các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu của năm 2025 bảo đảm thống nhất với nhiệm vụ, mục tiêu chung là hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch 5 năm (2021 - 2025); đồng thời, phải phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng ngành, địa phương. Trong đó:

- Bám sát, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, 05 đột phá chiến lược, 06 phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm và 06 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Tập trung thực hiện các giải pháp hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển đồng bộ các loại thị trường; đẩy mạnh việc hoàn thiện, rà soát chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Quán triệt và cụ thể hóa kịp thời, chính xác, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, các nghị quyết, kết luận, chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh và Hội đồng nhân dân Tỉnh. Nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi hành pháp luật; quán triệt, tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế ban đêm, thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả. Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ theo định hướng của Trung ương và tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, nhất là các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia, có tính liên

vùng. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực, ưu tiên ngân sách cho phát triển hạ tầng; đẩy mạnh phát triển các dự án kết cấu hạ tầng theo phương thức đối tác công tư. Tiếp tục phát triển hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, hạ tầng thương mại điện tử, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, ứng phó với biến đổi khí hậu...

- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế; tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập; bảo đảm công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, chú trọng đào tạo nhân lực các ngành, lĩnh vực trọng điểm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, ...

- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số. Tập trung công tác cải cách hành chính; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chỉ số PAR-Index, PAPI, SIPAS, PCI, PGI, ICT, PII. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi cấp dưới gắn với trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường giám sát, kiểm tra. Khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức. Đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân. Tiếp tục xây dựng văn hóa và con người Đồng Tháp “*Nghĩa tình, năng động, sáng tạo*”, trở thành nguồn lực, động lực quan trọng trong phát triển KTXH. Tích cực triển khai Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội. Triển khai đầy đủ, hiệu quả chính sách hỗ trợ người dân, người lao động mất việc làm và doanh nghiệp gặp khó khăn. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, phúc lợi xã hội, giảm nghèo bền vững, chính sách an sinh xã hội, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới; đẩy mạnh việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tập trung phát triển lĩnh vực văn hóa. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Nâng cao chất lượng các loại hình văn hóa, văn học nghệ thuật; tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Đẩy mạnh việc phát triển du lịch gắn với khu sinh thái, du lịch văn hóa, cộng

đồng. Đẩy mạnh phát triển thể thao quần chúng, tập trung phát triển thể thao thành tích cao.

- Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước. Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án điều tiết, bảo đảm đủ nước cho sản xuất nông nghiệp. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

- củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, chú trọng triển khai công tác ngoại giao kinh tế nhằm thu hút các nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển KT-XH, củng cố môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi để phát triển.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông chính sách, tạo đồng thuận xã hội.

II. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Xây dựng dự toán NSNN năm 2025 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm (2025 - 2027) theo hướng tích cực, linh hoạt, chủ động và mở rộng có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn và các dự báo phát triển KT-XH trong nước và trên thế giới; phấn đấu thực hiện đến mức cao nhất các mục tiêu tài chính - ngân sách nhà nước năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện chính sách tài khóa chủ động, linh hoạt, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; bảo đảm nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng của đất nước, các ưu tiên phát triển KT-XH nhằm thực hiện cao nhất các mục tiêu kế hoạch 5 năm (2021 - 2025) và tạo tiền đề cho giai đoạn tiếp theo.

Nhiệm vụ xây dựng dự toán NSNN năm 2025 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm (2025 - 2027) cần tập trung vào những nội dung trọng tâm sau:

1. Dự toán Ngân sách nhà nước năm 2025

1.1. Về dự toán thu ngân sách nhà nước

Dự toán thu NSNN năm 2025 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, bảo đảm thu đúng, thu đủ và kịp thời các nguồn thu của NSNN, đi đôi với phân tích, dự báo tình hình kinh tế, tài chính thế giới và trong nước để đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2024 cũng như dự toán năm 2025. Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về hỗ trợ thuế, phí, lệ phí và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; tăng, giảm thu ngân sách khi Chính phủ thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết với nhà đầu tư nước ngoài cũng như việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu. Tiếp tục quyết liệt thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hoá công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, nhất là chống thất thu thuế trong kinh doanh, chuyển

nhượng bất động sản; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh trong điều kiện phát triển kinh tế số, giao dịch điện tử xuyên biên giới; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

Phân đầu dự toán thu nội địa năm 2025 không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước bình quân cả nước tăng tối thiểu khoảng 5-7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2024⁽³⁾ (*phần đầu đạt trên 10.000 tỷ đồng*), mức tăng trưởng tại từng địa phương phù hợp với tăng trưởng kinh tế và nguồn thu phát sinh tại từng địa bàn trên cơ sở có tính đến cả yếu tố tăng cường quản lý thu, chống thất thu và thu hồi nợ thuế. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2025 tăng bình quân khoảng 6 - 9% so với đánh giá ước thực hiện năm 2024.

Toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (*trong đó có nhà, đất*), số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (*sau khi trừ đi các chi phí có liên quan*) phải được lập dự toán đầy đủ và thực hiện nộp NSNN theo đúng quy định của pháp luật.

Thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

1.2. Về dự toán chi Ngân sách nhà nước

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2025 bảo đảm các quy định của pháp luật; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên NSNN được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách theo định hướng, chỉ đạo của Trung ương. Phân đầu cân đối nguồn lực để thực hiện việc cải cách chính sách tiền lương; kinh phí về chế độ tiền lương mới, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024; bảo hiểm xã hội theo các Nghị quyết. Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số.

Quản triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, bảo đảm việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, cơ cấu lại, tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước.

⁽³⁾ Đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách.

Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lặp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2025 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn NSNN được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành.

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh phê chuẩn dự toán NSNN năm 2024, các huyện, thành phố xây dựng dự toán chi cân đối ngân sách huyện, thành phố năm 2025 trên cơ sở dự toán năm 2024 đã được Hội đồng nhân dân Tỉnh quyết định, UBND Tỉnh giao và nhu cầu tăng chi phát sinh để thực hiện các chế độ, chính sách và pháp luật có liên quan. Trên cơ sở dự toán thu NSNN năm 2025, UBND Tỉnh giao Sở Tài chính xây dựng trình cấp có thẩm quyền phương án chi cân đối và mục tiêu ngân sách huyện, thành phố năm 2025 phù hợp với khả năng cân đối của NSNN trên địa bàn để xác định lại tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa cấp tỉnh và ngân sách huyện, thành phố và số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố năm 2025 trình UBND Tỉnh, trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định theo đúng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

Trong đó, lưu ý một số nội dung sau:

a) Về chi đầu tư phát triển:

- Bám sát, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, đột phá chiến lược, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung các lĩnh vực ưu tiên, bảo đảm cơ cấu đầu tư hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa các lĩnh vực, vừa gia tăng động lực tăng trưởng, vừa bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng kế hoạch phải phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối NSNN trong năm; phù hợp với phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH, vay và trả nợ công 5 năm (2021 - 2025).

- Kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025 bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án, bảo đảm phân bổ, giao chi tiết cho dự án trước ngày 31/12/2024; kiên quyết khắc phục tình trạng phân bổ vốn manh mún, dàn trải, kém hiệu quả, bảo đảm tiến độ phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định.

- Bố trí vốn theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết

số 379/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

b) Về chi NSNN cho các nhiệm vụ theo Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

c) Đẩy mạnh sắp xếp bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII) gắn với thực hiện hiệu quả lộ trình tinh giản biên chế và giảm quỹ lương tương ứng với giảm biên chế hành chính theo Kết luận số 28-KL/TW và Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị; bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết cắt giảm các khoản chi thường xuyên không thực sự cần thiết, cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị; hạn chế tối đa mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, tiếp tục thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định.

d) Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng dự toán chi đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở định hướng tại Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII và các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc cấp tỉnh tiếp tục xây dựng dự toán chi NSNN năm 2025 giảm tối thiểu 3% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2024, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN theo đúng Nghị quyết số 19-NQ/TW; các đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên thuộc cấp tỉnh giảm tối thiểu 2% chi trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2024 trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do NSNN bảo đảm.

đ) Đối với dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ, các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác: các Sở, ban, ngành Tỉnh và địa phương hướng dẫn lập, tổng hợp dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

e) Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung các chương trình mục tiêu quốc gia theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền, văn bản hướng dẫn của cơ quan chức năng, khả năng triển khai thực hiện trong năm 2024, lũy kế số đã thực hiện 04 năm 2021 - 2024, số kiểm tra đã được thông báo và cơ chế tài chính thực hiện đã được phê duyệt, các bộ, cơ quan trung ương chủ quản các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2025 của từng chương trình chi tiết theo từng bộ, cơ quan trung ương và từng địa phương, vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên theo từng lĩnh vực chi NSNN, theo từng dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động, nội dung thành phần của chương trình mục tiêu quốc gia

theo đúng quy định. Trên cơ sở đó tổng hợp, đánh giá việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, thể hiện rõ các kết quả, tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân.

1.3. Xây dựng dự toán Ngân sách địa phương

Căn cứ vào dự toán chi NSDP năm 2025, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện, thành phố áp dụng cho giai đoạn 2025 - 2027 và số bổ sung cân đối năm 2025 do Hội đồng nhân dân Tỉnh quyết định, UBND cấp huyện xác định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp chính quyền địa phương và số bổ sung ngân sách cho chính quyền cấp dưới trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định để áp dụng năm 2025 đúng quy định.

Ngoài thực hiện theo đúng các yêu cầu và nội dung xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH năm 2025, việc xây dựng dự toán NSDP các cấp năm 2025 phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Dự toán thu ngân sách trên địa bàn

Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thuế khu vực, Hải quan, phối hợp với các cơ quan liên quan, căn cứ chỉ tiêu thu Hội đồng nhân dân, UBND Tỉnh giao và đánh giá những tác động của các yếu tố khách quan, chủ quan đến sản xuất, kinh doanh, nguồn thu ngân sách để chỉ đạo, điều hành thực hiện hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách năm 2024 trên địa bàn.

Chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu NSNN và chịu trách nhiệm trước UBND Tỉnh trong việc xây dựng dự toán thu NSNN với yêu cầu tích cực, sát thực tế phát sinh, tổng hợp đầy đủ các khoản thu NSNN mới trên địa bàn. Phân tích, đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu NSNN năm 2025 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, khoản thu, sắc thuế, trong đó tập trung đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do tác động của các yếu tố khách quan về kinh tế chính trị thế giới, khu vực, biến động giá cả, thị trường, điều hành cung ứng, luân chuyển hàng hóa, sự phục hồi của kinh tế địa phương...

b) Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương

Căn cứ mục tiêu của kế hoạch phát triển KT-XH giai đoạn 2021 - 2025, trong đó, bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2025 của địa phương; ước thực hiện các nhiệm vụ thu - chi NSNN của địa phương năm 2024 để xây dựng dự toán chi NSDP chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật NSNN, bảo đảm ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành.

Căn cứ dự toán chi ngân sách huyện, thành phố được Hội đồng nhân dân Tỉnh quyết định; trên cơ sở mục tiêu của kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm (2021 - 2025) và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2025 của huyện, thành phố; các chế độ, chính sách do cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền; các nhiệm vụ phục hồi và phát triển KT-XH; các huyện, thành phố xây dựng dự toán

chi ngân sách huyện, thành phố, chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật NSNN năm 2015. Đối với chi đầu tư phát triển, phải bố trí đủ vốn theo tiến độ đã cam kết đối với các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH và các dự án được phân cấp quản lý.

c) Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương

- Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển năm 2025, chi tiết nguồn cân đối NSDP, bao gồm: chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung, chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất; dự toán chi các dự án sử dụng nguồn vốn ngoài nước (*vốn vay, vốn viện trợ*); trên cơ sở đó bố trí đủ vốn đối ứng thuộc trách nhiệm của địa phương.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư vốn NSDP năm 2025 bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Bố trí kinh phí để thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản nợ vay của NSDP phải trả khi đến hạn.

- Bố trí dự toán chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng KT-XH, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

d) Dự toán chi trả nợ lãi, phí và chi phí khác: Xây dựng dự toán thành một mục chi riêng trong chi cân đối NSDP, bảo đảm chi trả đầy đủ, kịp thời các khoản nợ đến hạn; kèm theo thuyết minh mức chi trả chi tiết theo từng nguồn vốn vay (*nếu có*).

đ) Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết: Bố trí toàn bộ cho chi đầu tư phát triển; trong đó, ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (*bao gồm cả mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông*), lĩnh vực y tế; phần còn lại ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển quan trọng, cấp bách khác thuộc đối tượng đầu tư của NSDP.

e) Dự toán chi thường xuyên của ngân sách địa phương

Phần còn lại của dự toán NSDP (*sau khi đã bố trí chi đầu tư phát triển nguồn cân đối NSDP; chi trả nợ lãi, phí và chi phí khác; bổ sung quỹ dự trữ tài chính; dự phòng ngân sách địa phương*) được bố trí chi thường xuyên của NSDP. Các địa phương thực hiện giảm dự toán đối với các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trên cơ sở tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025 được xác định căn cứ vào kết quả thực hiện lũy kế đến năm 2024, mục tiêu Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, riêng mức giảm biên chế được xác định theo quyết định giao biên chế của cấp thẩm quyền (*nếu có*).

Các Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương chủ động lập phương án sử dụng số kinh phí giảm chi thường xuyên cấp trực tiếp cho các đơn vị sự nghiệp y tế và sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề theo thực tế điều chỉnh giá dịch vụ y tế, giáo dục - đào tạo và dạy nghề năm 2024 theo lộ trình.

g) Dự toán số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do trung ương và địa phương ban hành.

Các Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương báo cáo chi tiết số đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian hưởng theo quy định để xác định cụ thể nhu cầu kinh phí NSNN hỗ trợ để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành, bảo đảm nguồn lực để tiếp tục triển khai chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo các Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII) và Nghị quyết số 104/2023/QH15 của Quốc hội khóa XV; kinh phí hỗ trợ bảo hiểm y tế cho đối tượng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, cấp bù chi phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm, các chính sách, chế. Căn cứ quy định tại Quyết định 127/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành giai đoạn 2022 - 2025, nguồn kinh phí đã bố trí trong dự toán chi cân đối NSDP năm 2024 để xác định dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

h) Đối với bội chi, vay và trả nợ của NSDP

Việc xây dựng mức bội chi ngân sách cấp tỉnh khi đáp ứng đủ các quy định và điều kiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn. Đồng thời, thực hiện đánh giá đầy đủ tác động của nợ ngân sách địa phương, nhu cầu huy động vốn cho đầu tư phát triển và khả năng trả nợ trong trung hạn của ngân sách địa phương trước khi đề xuất các khoản vay mới.

Đối với các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, các sở, ngành chuyên môn chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương có liên quan để hoàn thiện các thủ tục, ký kết, bổ sung vào kế hoạch trung hạn theo quy định, để làm cơ sở bố trí kế hoạch vốn trong dự toán năm 2025; dự kiến khả năng giải ngân của từng khoản vay để xây dựng kế hoạch vay nợ và bội chi NSDP cho phù hợp.

Chủ động bố trí nguồn để trả nợ đầy đủ các khoản nợ (cả gốc và lãi) đến hạn, đặc biệt là các khoản vay từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài về cho vay lại.

2. Kế hoạch tài chính - Ngân sách nhà nước 03 năm (2025 - 2027)

Trên cơ sở các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 07-NQ/TW, Kết luận số 28-KL/TW, Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị và các Nghị quyết: số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW, số 27-NQ/TW, số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6, 7 (Khóa XII) về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập, cải cách tiền lương và bảo hiểm xã hội; căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn, Kế hoạch tài chính, vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 quốc gia và địa phương trình cấp thẩm quyền phê duyệt

theo quy định; Nghị quyết số 104/2023/QH15; dự toán năm 2025 và tạm giả định các quy định trong thời kỳ ổn định hiện hành.

2.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm (2025 - 2027) và chương trình quản lý nợ 03 năm cấp tỉnh.

2.2. Các Sở, ban, ngành Tỉnh và các đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025 - 2027 thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp để tổng hợp.

III. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

Trên cơ sở rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, các Chủ đầu tư đề xuất kiến nghị giải pháp trong năm 2025 để hoàn thành mục tiêu của Kế hoạch 5 năm (2021 - 2025).

Năm 2025 là năm quyết định hoàn thành việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công 5 năm (2021 - 2025). Việc lập kế hoạch đầu tư công năm 2025 phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tiếp tục thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển KT-XH, đầu tư công 5 năm (2021 - 2025); mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2025.

- Lập kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện theo đúng các quy định Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 379/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Xác định rõ mục tiêu, thứ tự ưu tiên trong kế hoạch đầu tư công năm 2025 phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, kế hoạch triển khai các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH; phù hợp với khả năng thực hiện và tiến độ giải ngân của từng dự án trong năm 2025.

- Xác định rõ mục tiêu, khả năng huy động và cân đối nguồn vốn, thứ tự ưu tiên bố trí vốn và khả năng thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh đầu tư phân tán, dàn trải, manh mún, kém hiệu quả, bảo đảm tiến độ phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định của pháp luật.

- Ưu tiên bố trí đủ vốn cho các nội dung sau: Thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước theo quy định của pháp luật (nếu có); hoàn trả cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024 nhưng chưa được bố trí đủ vốn; nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; dự án

chuyển tiếp theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các dự án trọng điểm, dự án kết nối, có tác động lan tỏa, liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển KT-XH nhanh, bền vững theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư (*các chủ đầu tư phải hoàn thiện quyết định đầu tư của các dự án trước khi giao chi tiết kế hoạch vốn năm 2025*).

- Phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công nguồn NSNN năm 2025 cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế dự kiến giải ngân vốn đến hết năm 2024 và không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được giao cho dự án trừ đi số vốn đã giải ngân năm 2021, 2022, 2023 và dự kiến giải ngân năm 2024 (*bao gồm số vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025

1.1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, rà soát các nội dung đã triển khai, những quy định trong Chỉ thị số 17/CT-TTg và các hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung và tiến độ xây dựng Kế hoạch phát triển KT-XH, Kế hoạch đầu tư công năm 2025 bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, phân công nhiệm vụ và tiến độ báo cáo cụ thể đối với các Sở, ban, ngành Tỉnh và địa phương. Đồng thời, tham mưu UBND Tỉnh tổng hợp, xây dựng các Kế hoạch nêu trên.

- Đối với chỉ tiêu GRDP, sử dụng số liệu công bố của Tổng cục Thống kê; phối hợp chặt chẽ với Cục Thống kê, các đơn vị liên quan rà soát và ước thực hiện năm 2024, dự kiến chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Thời gian hoàn thành và trình xin ý kiến UBND Tỉnh thông qua phương án tăng trưởng GRDP năm 2024 (*ít nhất 03 phương án, bao gồm ước thực hiện giai đoạn 2021 - 2025*) **trước ngày 02 ngày 7 năm 2024**. Thời gian hoàn thành và trình UBND Tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 **trước ngày 09 tháng 7 năm 2024**.

1.2. Đề nghị Cục Thống kê

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu đầu vào để Tổng cục Thống kê biên soạn và công bố số liệu ước tính tăng trưởng GRDP năm 2024.

Trên cơ sở kết quả ước tính đối với chỉ tiêu GRDP của Tổng cục Thống kê năm 2024 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg, chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan ước tính các chỉ tiêu liên quan để phục vụ đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, dự kiến chỉ tiêu liên quan đến tăng trưởng GRDP,

huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2025 phục vụ xây dựng Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2025; hoàn thành **trước ngày 26 tháng 6 năm 2024**, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan. Đồng thời, tham gia có ý kiến và khuyến nghị đối với các phương án tăng trưởng GRDP năm 2025 (*đồng gửi báo cáo UBND Tỉnh*).

1.3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê xây dựng phương án tăng trưởng GRDP của khu vực kinh tế thuộc lĩnh vực phụ trách (*ít nhất 03 phương án*), từng phương án chi tiết giá trị ngành hàng, sản lượng nông sản, sản phẩm công nghiệp.

1.4. Sở, ban, ngành Tỉnh và UBND huyện thành phố

Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực năm 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp. Trong đó, Kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2025 hoàn thành **trước ngày 28 tháng 6 năm 2024**.

2. Về xây dựng dự toán NSNN năm 2024

2.1. Giao Sở Tài chính

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, rà soát các nội dung đã triển khai, những quy định trong Chỉ thị số 17/CT-TTg và các hướng dẫn của Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung và tiến độ xây dựng Dự toán NSNN năm 2025 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025 - 2027 bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, tham mưu UBND Tỉnh tổng hợp, xây dựng Kế hoạch nêu trên, gửi về Bộ Tài chính đúng thời gian quy định.

- Phối hợp với Sở Nội vụ căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW, Kết luận 28-KL/TW và Kết luận số 40-KL/TW, tình hình thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới sự nghiệp công lập đến hết năm 2024, kế hoạch năm 2025 được cấp thẩm quyền giao, dự kiến kế hoạch năm 2026 - 2027, tổng hợp vào dự toán NSNN năm 2025, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025 - 2027 theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các quy định của cơ quan trung ương về thực hiện cải cách, chính sách bảo hiểm xã hội phù hợp với điều kiện thực tế, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

2.2. Yêu cầu các Sở, ban, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng Dự toán NSNN năm 2025 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025 - 2027 của cơ quan, đơn vị, địa phương theo định hướng, mục tiêu phát triển chung và các yêu cầu trên, trình cấp có thẩm quyền quyết định và theo hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước,

Thông tư của Bộ Tài chính, hướng dẫn của Sở Tài chính và các văn bản hướng dẫn có liên quan; gửi Sở Tài chính **trước ngày 15 tháng 7 năm 2024** tổng hợp.

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19- NQ/TW và Kết luận 28-KL/TW; tình hình thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập đến hết năm 2024, kế hoạch năm 2025 được cấp thẩm quyền giao, dự kiến kế hoạch năm 2025 - 2027, tổng hợp vào dự toán NSNN năm 2025 và kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2025 - 2027 theo quy định.

- Các Sở, ban, ngành Tỉnh tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý, hoặc chủ trì trình cấp có thẩm quyền ban hành sửa đổi quy định các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ NSNN bảo đảm phù hợp Nghị quyết số 27-NQ/TW.

2.3. Giao Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định biên chế năm 2025 của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội thuộc phạm vi quản lý trước thời điểm báo cáo UBND Tỉnh về dự toán NSNN năm 2025 theo quy định của Luật NSNN; chỉ đạo Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan cùng cấp ở huyện, thành phố báo cáo UBND cấp huyện, thành phố, gửi Sở Nội vụ thẩm định biên chế năm 2025 của đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cấp huyện, thành phố phê duyệt; làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách năm 2025.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và cơ quan, đơn vị thuộc UBND Tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm việc xây dựng xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 đạt chất lượng và tiến độ đề ra./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành Tỉnh (th/h);
- UBND huyện, thành phố (th/h);
- Doanh nghiệp nhà nước địa phương (th/h);
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Chuyên viên VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Thư).

CHỦ TỊCH

Phạm Thiện Nghĩa